TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông VÕ QUANG TRUYỀN

2/ Bà ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Tnh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Tnh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Tnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ TRÚC M (S)**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 528, ấp T, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **HUỲNH HIẾU T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 25/6, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2017 và lời khai của chị Lê Thị Trúc M trình bày như sau:

Chị Lê Thị Trúc M và anh Huỳnh Hiếu T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 20/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ ruột chị M. Năm 2013 lúc chị M đang mang thai được hơn 01 tháng thì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bỏ nhà đi sống với người đó, đến Tết năm 2016 anh T quay về, vợ chồng sống chung được 05 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, trong lúc vợ chồng cãi nhau thì anh T đánh chị M nên anh chị sống ly thân từ tháng 02/1016 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng

không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/11/2008 và Huỳnh Nhã K, sinh ngày 20/6/2014, cả hai con đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh Huỳnh Hiếu T cùng ngày 05/7/2017, anh T trình bày:

Về hôn nhân, thời gian chung sống thống nhất như lời trình của chị M. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2012 anh T đi chấp hành hình phạt tù 12 tháng, ở nhà chị M đi hợp tác lao động ở nước ngoài nên sau khi anh ra tù anh có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị M trình bày, hai con đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu mỗi người nuôi 01 người con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2017 anh T trình bày: Do hiện nay anh đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tây Ninh tạm giữ hình sự để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản nên anh đồng ý giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác; anh T vắng mặt có lý do.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Tnh:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T, giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung ghi nhận chị M và anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Hiếu T là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Chị Lê Thị Trúc M và anh Huỳnh Hiếu T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do anh T có quan hệ tình cảm và bỏ nhà đi sống với người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn, do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị M và anh T đều thống nhất giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu B và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị M, ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh T trình bày không có, ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Tnh là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc M và anh Huỳnh Hiếu T. Chị M và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao chị Lê Thị Trúc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/11/2008 và Huỳnh Nhã K, sinh ngày 20/6/2014, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Lê Thị Trúc M phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003957 ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Tnh, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả cho chị M 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Huỳnh Hiếu T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui

định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lê Thị Trúc M biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Huỳnh Hiếu T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).